ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NẬM SỎ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 255/KH-UBND	*Nậm Sỏ, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Nậm Sỏ năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về chương trình cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh về hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh về thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và thực hiện chính quyền 2 cấp;

Căn cứ Công văn số 3196/UBND-KSTT ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ;

Thực hiện Kế hoạch số 4141/KH-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Nậm Sỏ xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo hoạt động tinh gọn, đồng bộ, hiện đại, hoạt động thông suốt, minh bạch và hiệu quả; có năng lực, đáp ứng phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

- Tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao trách nhiệm giải trình và trách nhiệm giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn xã, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

- Xác định người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 đảm bảo khoa học, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; đồng thời

nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Các nhiệm vụ CCHC phải cụ thể theo từng lĩnh vực, xác định kết quả cần đạt được, mốc thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm thực hiện. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. CHỈ TIÊU VÀ NỘI DUNG/NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tăng cường quán triệt, đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền về công tác CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số; đổi mới nội dung, mở rộng hình thức tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền những thành tựu, sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong công tác CCHC, những việc làm cụ thể, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực của chính quyền xã với người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- 100% các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về thủ tục hành chính (TTHC), quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và thông báo công khai kết quả giải quyết kịp thời theo quy định, đồng thời cập nhật, công khai trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính của các phòng, chuyên môn, đổi mới hoạt động tự kiểm tra CCHC, chuyển đổi số và Đề án 06. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công xã.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

2. Cải cách thể chế

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.

- Phấn đấu 100% các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức người lao động và người dân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Phấn đấu 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ được số hóa; đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tăng thối thiểu 20% so với năm 2024, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tối thiểu 70%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến trung bình đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

- 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước được tích hợp, công bố công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- 100% TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý được rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm cắt, giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC; 100% TTHC nội bội giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90% (*tính theo Bộ Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công);* tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 98%.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của tỉnh Lai Châu.

- Thực hiện tốt về sắp xếp, tổ chức, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị theo sự chỉ đạo của tỉnh; thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và số lượng cán bộ, công chức theo số lượng biên chế được giao.

5. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo chỉ đạo của tỉnh, đặc biệt là công tác tổng kiểm kê tài sản công.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo các của Chính phủ: Số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013. Thực hiện quyền tự chủ gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan và cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện đúng lộ trình về tự chủ tài chính theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cấp trên.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã.

- Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

III NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, tập trung tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, tuyên truyền Đề án 06 và các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên tuyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường đánh giá, đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với các lĩnh vực.

2. Tập trung rà soát, hoàn thiện và cập nhật kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã, đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương và thực tiễn của tỉnh.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các công chức chuyên môn trong việc soạn thảo, thẩm định, trình ban hành các VBQPPL của HĐND, UBND xã theo yêu cầu HĐND xã và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức về các quy định phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để cán bộ, công chức và người dân thực hiện.

3. Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính, các nội dung, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của UBND xã.

4. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai, nhân rộng các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính có hiệu quả trên địa bàn xã.

5. Thực hiện quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính, tập trung triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã, Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, đề xuất tích hợp để cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của cơ quan đáp ứng yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. Thực hiện phân các TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp, khả thi nhằm giảm tầng nấc, khâu trung gian, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

6. Thực hiện tốt về sắp xếp, tổ chức, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị theo sự chỉ đạo của tỉnh; thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và số lượng cán bộ, công chức theo số lượng biên chế được giao.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% công chức xã được bố trí theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt; 100% lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định. Kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp sau khi sắp xếp, kiện toàn để đảm bảo không ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

7. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế và tinh giản biên chế. Thực hiện tinh giản biên chế có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ nhằm tinh gọn bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

8. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, ban, ngành, công chức chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là

kiểm tra đột xuất; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

9. Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức; đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và yêu cầu phát triển của xã.

10. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với cơ quan hành chính nhà nước. Đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

11. Cân đối, bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

12. Tiếp tục sử dụng ứng dụng, dịch vụ nội bộ trong cơ quan nhà nước *(Hệ thống quản lý văn bản; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc)* để phục vụ xây dựng Chính quyền tử, phát triển Chính quyền số. Tăng cường sử dụng hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến để hội họp giữa tỉnh với xã, đẩy nhanh tốc độ triển khai xử lý thông tin chỉ đạo, điều hành, giảm thiểu việc đi lại cho cán bộ, công chức.

13. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

IV. KHUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Có biểu chi tiết kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Trưởng các phòng, ban, đơn vị: Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, Trưởng các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện từng nội dung theo Kế hoạch CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xây dựng Kế hoạch CCHC của đơn vị trên cơ sở cụ thể hoá các nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2025 của UBND xã.

- Quán triệt, tuyên truyền CCHC, chú trọng nội dung tuyên truyền việc thực hiện một cửa hiện đại, chuyển đổi số, chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mô hình sáng kiến CCHC, nội dung tuyên truyền CCHC.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ (quý I, 6 tháng, quý III, năm) theo quy định về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND xã, Sở Nội vụ theo quy định.

3. Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan. Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch này các cơ quan, đơn vị, được giao nhiệm vụ chủ trì lập dự toán, phối hợp với công chức kế toán thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã Nậm Sỏ về cải cách hành chính năm 2025./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy xã; (B/c)
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NẬM SỎ T.LAI CHÂU

Vũ Hữu Mạnh